

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2020/HS-PT**  
Ngày: 04/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Hùng;

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Nguyên Tùng và ông Nguyễn Hữu Trúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Tám –Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 93/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Trương Việt Q do có kháng cáo của bị cáo Trương Việt Q và bị hại Võ Thị Phương T đối với Bản án sơ thẩm số 78/2019/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

**- Bị cáo có kháng cáo: Trương Việt Q** (tên gọi khác: Việt), sinh năm 1980; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: : Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh P; nghề nghiệp: Huấn luyện viên võ thuật; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hồng Đ, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1949; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Trương Việt Q:** Ông Vũ Xuân Hải, luật sư văn phòng luật sư Huy Hoàng, Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên, có mặt

**- Bị hại có kháng cáo:** Chị Võ Thị Phương T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: : Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh P, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/4/2019, Trương Việt Q điều khiển xe moto biển số 78G1 – 264.35 đến Đông Hòa để tìm gặp chị Võ Thị Phương T. Khi đi trên đường

Quốc lộ 1A đoạn cánh đồng thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa thì phát hiện chị T đang điều khiển xe moto biển số 59N1 – 695.38 đi ngược chiều. Thấy vậy, Q quay xe lại đuổi theo đến đường Nguyễn Tất Thành cách vòng xoay Quốc lộ 1A – Nguyễn Tất Thành về phía bắc 100m thuộc phường Phú Lâm, thành phố Tuy Hòa thì Q đuổi kịp và vượt lên chặn đầu xe chị T. Q xuống xe yêu cầu chị T đưa điện thoại để kiểm tra nhưng chị T không đồng ý nên Q giật túi xách của chị T đang đeo trên vai làm đứt dây đeo túi xách rồi Q lên xe bỏ chạy. Chị T hô “cướp, cướp” và nhờ anh Thiệu Văn T chở chị T đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, Q đến quán cà phê vỉa hè trên đường Nguyễn Tất T mở túi xách thấy bên trong có 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel; số tiền 57.000.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân của chị T. Q lấy điện thoại Iphone X kiểm tra nhưng không mở khóa được và lấy số tiền 12.000.000 đồng để trả nợ. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, Q nhắn tin cho bà Võ Thị Bích H (cô ruột chị T) hẹn T đến khu sinh thái Thuận Thảo để trả lại tài sản nhưng biết T đã báo Công an nên Q đem túi xách, điện thoại, giấy tờ cá nhân và 45.000.000 đồng đến giao nộp cho Công an thành phố Tuy Hòa. Đến ngày 23/4/2019, Q đã tự nguyện trả lại cho chị T số tiền 12.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 14/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 điện thoại di động Iphone X 64GB, màu trắng trị giá 12.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel trị giá 150.000 đồng; 01 túi xách da màu đen, kích thước (10x5)cm: không định giá vì không cung cấp đầy đủ thông tin của tài sản như nhãn hiệu, mã hiệu. Tổng giá trị định giá: 12.150.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2019/HSST ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tuyên Trương Việt Q phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạt Trương Việt Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/11/2019, bị cáo Trương Việt Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 18/11/2019, bị cáo Võ Thị Phương T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Việt Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên; bị hại Võ Thị Phương T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; điểm b, s, v khoản 1,

2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạt Trương Việt Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Việt Q trình bày lời bào chữa: Bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Việt Q tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm phạm tội, loại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 18/4/2019, tại đường Nguyễn Tất Thành thuộc phường Phú Lâm, thành phố Tuy Hòa bị cáo Trương Việt Q đã có hành vi giật túi xách của chị Võ Thị Phương T, bên trong túi xách có 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, 01 điện thoại di động Masstel và số tiền 57.000.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo đã chiếm đoạt trị giá 69.150.000 đồng nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Trương Việt Q về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo và bị hại có quan hệ tình cảm, khi nghi ngờ chị T có quan hệ tình cảm với người khác, bị cáo có ý định kiểm tra điện thoại của chị T để tìm số máy lạ nhưng vì chị T không đồng ý nên bị cáo đã giật túi xách của chị T bỏ chạy, hành vi phạm tội của bị cáo là bộc phát nhất thời, không có dự mưu từ trước. Xét bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục và bồi thường toàn bộ thiệt hại; được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo; bị cáo có thành tích xuất sắc đạt huy chương vàng toàn quốc môn thi đấu vật; có ông nội Trương D là liệt sĩ, được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3; có cha ông Trương Hồng Đ được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp thể dục thể thao nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là có phần nặng. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhưng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Bị cáo Trương Việt Q kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

***Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và một phần kháng cáo của bị hại – Sửa án sơ thẩm về phần hình phạt;***

Tuyên bố: Bị cáo Trương Việt Q phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt: Bị cáo **Trương Việt Q - 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Trương Việt Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND thành phố Tuy Hòa (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Hùng**